| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ BẾN CÁT**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 578/2020/QĐST-HNGĐ | *Bến Cát, ngày 03 tháng 12 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 936/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; hộ khẩu thường trú tại: Ấp C, xã AM, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Xí nghiệp xử lý chất thải, Khu phố 1B, phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1985; trú tại: Khu phố AH, phường HL, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự  được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Diễm T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Diễm T đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao các con chung là Nguyễn Trần H1, sinh ngày 22/10/2003; và Nguyễn Thị Ngọc V, sinh ngày 18/11/2015 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Giao con chung là Nguyễn Hữu D, sinh ngày 28/10/2009 cho bà Nguyễn Thị Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc.

Bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Nguyễn Văn H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông H và bà T đều có quyền, nghĩa vụ với con chung. Ông H và bà T đều có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở ông H và bà T thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, một hoặc hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông H có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0048330 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Hoàn trả lại cho ông H số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- UBND xã MA, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Lưu: HS, VT.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Sô**